

HÌNH TƯỢNG TÁC GIẢ TRONG BÚT KÍ “AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?” CỦA HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

Trương Thị Mai Hoa

Trường Đại học Hà Tĩnh

Email: hoa.truongthimai@htu.edu.vn

Tóm tắt: Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, người nghệ sĩ dù muốn hay không cũng đều miêu tả chính mình trong tác phẩm một cách đặc biệt. Nhà văn tự biểu hiện cách nhìn, cách suy nghĩ và ngôn ngữ diễn đạt của mình và cảm nhận đó trở thành trung tâm tổ chức tác phẩm. “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” là bút kí xuất sắc của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đọc tác phẩm, ta không chỉ được đắm mình trước vẻ đẹp phong phú, đa dạng của sông Hương, của xứ Huế thơ mộng, trữ tình, giàu truyền thống văn hóa, lịch sử mà còn cảm nhận rõ nét hình tượng tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường: đó là cái tôi yêu tha thiết vẻ đẹp của dòng sông Hương, của xứ Huế; cái tôi uyên bác, lịch lãm, mê đắm và tài hoa trong nghệ thuật viết kí.

Từ khóa: tác giả, hình tượng tác giả, bút kí

Ngày nhận bài: 22/04/2022; Phản biện: 28/04/2022; Duyệt đăng: 02/05/2022.

1. Khái niệm hình tượng tác giả

Tác giả cũng như tác phẩm là những khái niệm cơ bản, được sử dụng nhiều nhất trong lịch sử văn học và phê bình văn học. Theo M. Bakhtin trong cuốn *Văn hóa và mỹ học của chủ nghĩa hậu hiện đại* - 1993 thì “Tác giả là trung tâm tổ chức nội dung và hình thức cái nhìn nghệ thuật trong tác phẩm, là người mang thể giới cảm đặc thù và trung tâm tổ chức lại ngôn từ theo nguyên tắc nghệ thuật”. Do vậy, hình tượng tác giả, kiểu tác giả là những phạm trù của thi pháp học hiện đại.

Hình tượng tác giả cũng là một hình tượng được sáng tạo ra trong tác phẩm như hình tượng nhân vật nhưng theo một nguyên tắc khác. Nếu hình tượng nhân vật được xây dựng theo nguyên tắc hư cấu, được miêu tả theo một quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn và theo tính cách nhân vật thì hình tượng tác giả lại thể hiện theo nguyên tắc tự biểu hiện sự cảm nhận và thái độ thẩm mĩ đối với nhân vật. Ở bất kì tác phẩm nào cũng tồn tại hai thế giới: thế giới hình tượng mà tác giả xây dựng và hình tượng tác giả. Hình tượng tác giả bao giờ cũng đứng cao hơn hình tượng trong tác phẩm, đóng vai trò là người kể chuyện.

Hình tượng tác giả là hình tượng được hiện ra trong tác phẩm một cách đặc biệt. Nhà thơ Đức I.W. Götter nhận xét: mỗi nhà văn, nhà thơ dù muốn hay không đều miêu tả chính mình trong tác phẩm một cách đặc biệt. Có nghĩa là nhà văn tự biểu hiện cách nhìn, cách suy nghĩ và ngôn ngữ diễn đạt của mình và cảm nhận đó trở thành trung tâm tổ chức tác phẩm, tạo thành sự thống nhất nội tại của tác phẩm, sự thống nhất của tác phẩm về mặt phong cách học. Viện sĩ Nga V. Vinogradop trong rất nhiều công trình đã khẳng định hình tượng tác giả là cơ sở, là trung tâm của phong cách ngôn ngữ. Các tác

giả cuốn *Từ điển thuật ngữ văn học* quan tâm đến vai trò của sự tự ý thức của cái tôi trong tác phẩm và hình tượng người phát ngôn văn bản với một giọng điệu nhất định. Lại Nguyên Ân xem hình tượng tác giả với tư cách là chủ thể tổ chức ngôn ngữ, người trần thuật đồng thời là sự tự thể hiện “chiều sâu thẩm kín trong tâm hồn người nghệ sĩ”. Theo Trần Đình Sử, hình tượng tác giả chủ yếu được thể hiện trên ba phương diện:

- Cái nhìn riêng, độc đáo, nhất quán, có ý nghĩa tư tưởng, đạo đức, thị hiếu.
- Giọng điệu trần thuật (gồm một phần giọng điệu nhân vật).
- Sự miêu tả, hình dung của tác giả với chính mình.

2. Hình tượng tác giả trong bài bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”

Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu

Mà khi về đến đất nước mình thì bắt lên câu hát

(Đất nước, Nguyễn Khoa Điềm)

Không biết từ bao giờ những dòng sông quê hương đã phổ những cung bậc yêu thương ngọt ngào vào trong rất nhiều tác phẩm văn chương làm mê đắm lòng người. Nếu Nguyễn Tuân say mê với Sông Đà hung bạo mà trữ tình, Tế Hanh nhớ con sông quê hương “*Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi*”, Huy Cận khắc khoải trước sông Hồng mệnh mang sóng nước thì Hoàng Phủ Ngọc Tường lại say mê với vẻ đẹp phong phú, đa dạng, mang dấu ấn văn hóa, lịch sử xứ Huế của sông Hương qua tùy bút “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*”. Nhà văn từng tâm sự: “Chính Sông Hương đã nuôi dưỡng mạch máu văn chương trong con người ông và làm cho những mạch máu ấy lan tỏa và sống mãi đến ngày hôm nay”. Với một vốn tri thức phong phú, văn phong có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa

chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều, lối hành văn hướng nội súc tích, mê đắm tài hoa, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã mang đến những xúc cảm nồng nàn về Hương giang - dòng sông chảy mãi trong thơ ca nhạc họa.

"Ai đã đặt tên cho dòng sông?" là tác phẩm xuất sắc của Hoàng Phủ Ngọc Tường được viết tại Huế tháng 1/1981, in trong tập kí cùng tên. Tập sách gồm 8 bài kí được viết sau chiến thắng mùa xuân năm 1975 với cảm hứng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Tác phẩm được viết bằng thể bút kí. Đây là thể văn có đặc trưng ghi chép lại những người thực, việc thực mà nhà văn đã tìm hiểu, nghiên cứu cùng những cảm nghĩ của mình nhằm thể hiện một tư tưởng nào đó. Súc hấp dẫn và thuyết phục của bút kí tùy thuộc vào tài năng, trình độ quan sát, nghiên cứu, vốn hiểu biết và cách diễn đạt của tác giả về các sự kiện được đề cập. Bài bút kí ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông Hương rộng hơn là ca ngợi xứ Huế thơ mộng và trữ tình, giàu truyền thống văn hóa, lịch sử. Đằng sau vẻ đẹp nồng nàn, mê đắm của sông Hương người đọc còn cảm nhận rõ nét hình tượng tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường.

2.1. Cái tôi yêu tha thiết về đẹp của dòng sông Hương, rộng hơn là về đẹp của xứ Huế thơ mộng, trữ tình, giàu truyền thống văn hóa lịch sử.

Hoàng Phủ Ngọc Tường quê ở Triệu Phong, Quảng Trị nhưng sinh ra tại thành phố Huế. Sống giữa lòng Huế hơn 40 năm, nhà văn có một tình yêu máu thịt với mảnh đất quê hương. Chính sự hòa hợp, tương giao, linh ứng giữa cảnh sắc thiên nhiên, truyền thống văn hóa, lịch sử của xứ Huế với tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của một trí thức giàu lòng yêu nước, có vốn văn hóa sâu rộng là căn nguyên thấm kín cất nghĩa cho sự thành công mi mẫn của những trang viết về Huế trong văn chương của ông, đặc biệt là tác phẩm "Ai đã đặt tên cho dòng sông?". Bằng tình yêu say đắm ấy, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã xây dựng hình tượng Sông Hương đầy chất thơ và vô cùng gợi cảm. Qua hình tượng sông Hương ta thấy được vẻ đẹp của văn hóa Huế, con người Huế. Đó là vùng đất cổ kính với đền đài lẫm lẫm, với âm nhạc, hội họa, với lịch sử và thi ca, là con người Huế với vừa dịu dàng, kín đáo vừa anh dũng kiên cường. Thiếu đi tình yêu, sự gắn bó máu thịt này thì dù người nghệ sĩ có uyên bác, tài hoa bao nhiêu thì những con chữ trên trang viết cũng khó đánh thức được sự đồng cảm trong tâm hồn độc giả.

Tình yêu tha thiết nhà văn dành cho dòng sông xinh đẹp của quê hương được thể hiện ngay ở nhan đề độc đáo của tác phẩm. "Ai đã đặt tên cho dòng sông?" câu hỏi tu từ ấy đã bộc lộ cảm xúc ngỡ ngàng, xúc động của nhà văn về vẻ đẹp của dòng sông huyền thoại. Có huyền thoại cho rằng cái mùi thơm tinh tế của rừng già nơi đầu

nguồn tích tụ, lan tỏa, tạo nên dư vị, mùi hương riêng của sông Hương. Một huyền thoại khác lại cho rằng: vì yêu quý dòng sông quê hương mà người dân đã nấu nước của một trăm loài hoa đổ xuống dòng sông để làn nước thơm tho mãi mãi. Câu hỏi truy tìm nguồn gốc tên gọi của sông Hương chỉ là một cái cớ để nhà văn giải bày tình yêu thắm thiết với dòng sông quê hương, ca ngợi vẻ đẹp, chất thơ của dòng sông, gợi những cảm xúc về màu sắc, hương thơm, dáng vẻ...

Hoàng Phủ Ngọc Tường đã mở đầu bài kí của mình bằng một câu văn đầy tính chủ quan: "Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ có sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất". Nhận xét của nhà văn đã thể hiện được niềm tự hào, tình yêu đối với dòng sông quê hương đồng thời ông cũng đặt sông Hương ngang hàng với vẻ đẹp của các dòng sông nổi tiếng trên thế giới. Bằng trí tưởng tượng phong phú và niềm say mê bất tận đối với Hương giang, nhà văn đã gọi lên vẻ đẹp phong phú, đa dạng về địa lý, văn hóa và lịch sử của sông Hương. Nhà văn đã say sưa và kì công "đúc câu luyện chữ" để dành tặng cho dòng sông mà mình yêu dấu những câu chữ đẹp nhất. Những lời hay ý đẹp ấy đâu phải dễ thường mà có ngay được. Nó hẳn phải là kết tinh của tình yêu sâu đậm, của những hiểu biết tường tận về dòng sông và của một lối tư duy sắc bén đã được tưới tắm trong niềm xúc cảm say mê, để rồi thăng hoa trong cảm hứng nghệ thuật.

2.2. Cái tôi uyên bác, lịch lãm

Sự uyên bác, lịch lãm của tác giả được thể hiện ở vốn kiến thức phong phú, sâu rộng. Để miêu tả vẻ đẹp của dòng sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường không chỉ vận dụng kiến thức văn chương mà còn huy động kiến thức về nhiều lĩnh vực: địa lý, lịch sử, âm nhạc, hội họa, thơ ca, triết học...

Từ góc nhìn địa lý, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tái hiện lại toàn bộ thủy trình của sông Hương từ đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ về với thành phố Huế và đổ vào biển cả ở cửa biển Thuận An. Trước khi trở thành người tình dịu dàng và chung thủy của Kinh thành Huế có hàng trăm năm văn hiến, sông Hương đã trải qua một hành trình đầy gian truân và những thử thách. Lúc ở rừng già, sông Hương toát lên vẻ đẹp của một sức sống mãnh liệt tựa như một bản "trường ca của rừng già" với nhiều tiết tấu hùng tráng, dữ dội: "rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào đáy vực bí ẩn". Các vẻ câu trùng điệp kết hợp với các động từ mạnh "rầm rộ", "cuộn xoáy", câu văn giàu nhạc tính đã tô đậm sự hùng vĩ, tráng lệ của sông Hương. Rừng già Trường Sơn với núi cao, vực sâu, ghềnh thác dữ dội đã làm cho dòng chảy sông Hương nhanh, mạnh, đối lập hoàn toàn với cái điệu chảy chậm rãi, lững lờ khi sông Hương nằm giữa

lòng thành phố thân yêu. Không chỉ hùng vĩ, dữ dội, sông Hương còn mang vẻ đẹp “*dịu dàng và say đắm*” khi đi giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Hai tính từ “*dịu dàng*” và “*say đắm*” làm cho sông Hương giống như một người con gái vừa hiền dịu, kín đáo vừa nồng nàn, say đắm khiến trái tim ta không khỏi bồi hồi, xao xuyến. Vẻ đẹp của sông Hương ở đây làm ta liên tưởng đến hình ảnh con sông Đà tuôn dài tuôn dài giữa núi rừng Tây Bắc “*bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân*”. Nếu hoa ban hoa gạo là những chiếc trâm rực rỡ cài lên mái tóc sông Đà thì màu đỏ chói lọi của hoa đỗ quyên rừng cũng làm cho nàng Hương trở nên say đắm, quyến rũ hơn qua nét bút miêu tả giàu chất họa của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Với cái nhìn nhân hóa, sông Hương tựa như “*một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại*”. Đây là một liên tưởng rất thú vị và độc đáo. Những cô gái Di-gan thích sống lang thang, yêu tự do, yêu ca hát, nhảy múa và có vẻ đẹp man dại đầy quyến rũ với làn da nâu rám nắng, đôi mắt xanh thăm thẳm như những thảo nguyên, mái tóc vàng đầy nắng gió. Ví sông Hương như những cô gái Di-gan, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã khắc chạm vào tâm trí người đọc vẻ đẹp hoang dại, đầy cá tính nhưng cũng tinh tú, đầy bí ẩn của dòng sông.

Sông Hương không chỉ có ngoại hình “*phóng khoáng và man dại*” mà còn hiện lên với vẻ đẹp sâu lắng của tâm hồn và trí tuệ. Trường Sơn và sông Hương có mối tình “*nửa cuộc đời*” gắn bó khăng khít, bền chặt bởi thế sông Hương đã được đại ngàn ban cho “*một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng*”. Cũng chính rừng già đã chế ngự sức mạnh bản năng của người con gái để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một “*sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở*”. Nếu trước đó sông Hương hiện lên với những từ ngữ góc cạnh, dữ dội “*rầm rộ*”, “*mãnh liệt*”, “*cuồn xoáy*” làm toát lên nét linh thiêng, hùng vĩ của dòng chảy thượng nguồn, thì ở đây nhiều tính từ mỹ miều đã xuất hiện để tôn vinh vẻ đẹp nữ tính trời phú của Hương giang: “*dịu dàng*”, “*trí tuệ*”, “*người mẹ phù sa*”... Với hình ảnh nhân hóa này, nhà văn không chỉ xem sông Hương là dòng sông phù sa mang nước ngọt nước lành tưới mát cả một vùng thiên nhiên với những vườn cây trái tốt tươi, những xóm làng trù phú mà ông còn xem sông Hương như một đấng sáng tạo, góp phần tạo ra và gìn giữ bảo tồn văn hóa của một vùng thiên nhiên, xứ sở. Sông Hương không chỉ đẹp mà còn là nơi khởi nguồn của văn hóa, là nơi duy trì, bồi đắp cho cả một vùng văn hóa.

Như vậy, ở vùng thượng lưu, sông Hương toát lên vẻ đẹp của một sức sống mãnh liệt, hoang dại, đầy cá tính. Theo tác giả nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm gương mặt kinh

thành mà không chú ý tìm hiểu sông Hương ở từ cội nguồn người ta khó mà hiểu hết cái vẻ đẹp trong phần tâm hồn sâu thẳm của dòng sông mà chính nó đã không muốn bộc lộ ra. Đây là một khám phá mới mẻ của Hoàng Phủ Ngọc Tường về vẻ đẹp của sông Hương. Người ta thường nghe tới sông Hương thơ mộng, trữ tình gắn với Huế “*dịu dàng pha lẫn trầm tư*” êm đềm, trong trẻo, nay lại biết thêm phần hoang dại, dữ dội, mê hoặc, khó cưỡng của dòng sông qua sự khám phá tinh tế của nhà văn.

Giữa cánh đồng Châu Hoá đầy hoa dại, sông Hương là “*người gái đẹp nằm ngủ mơ màng*” được người tình mong đợi đến đánh thức. Hình ảnh nhân hóa ấy khiến người đọc nhớ tới câu chuyện cổ tích “*Nàng công chúa ngủ trong rừng*” đang ngủ say sưa trong lời nguyện của mẹ phù thủy và chờ đợi người tình trong mộng đến đánh thức bằng một nụ hôn định mệnh. Và người tình ấy với Hương giang không ai khác chính là kinh thành Huế. Tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài, sông Hương bỗng bừng lên sức trẻ với niềm khát khao của tuổi thanh xuân trong sự “*chuyển dòng liên tục*”, rồi “*vòng những khúc quanh đột ngột*”, “*uốn mình theo những đường cong thật mềm*”, “*vẽ một hình cung thật tròn ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế*”. Men theo những đường cong mềm mại, thướt tha ấy của cô gái Hương giang nhà văn phát hiện ra: “*Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế*”. Hành trình của sông Hương về xuôi phải vượt qua nhiều chướng ngại vật và những chướng ngại vật ấy là cơ hội để dòng sông phô khoe những đường cong tuyệt mỹ trên thân hình của một người con gái đẹp. Vậy vì sao mà con sông phải chuyển dòng liên tục, phải chặng Hoàng Phủ Ngọc Tường muốn nói rằng cuộc tìm kiếm một người tình trong mộng là không hề dễ dàng, có thể đôi bàn chân phải bôn ba trên khắp các nẻo đường như dân gian đã từng viết:

Anh đến tìm hoa

Thì hoa đã nở

Anh đến tìm đò

Thì đò đã sang sông

Anh đến tìm em thì em đã lấy chồng

Và sông Hương trong cuộc hành trình tìm kiếm người yêu đích thực của mình cũng vậy. Nó phải *Chuyển dòng một cách liên tục, vòng những khúc quanh đột ngột* - thì mới gặp được Huế.

Sông Hương ở đoạn này mang một vẻ đẹp hết sức đa dạng. Dưới chân núi Ngọc Trản, sắc nước sông Hương trở nên xanh thẳm. Khi trôi giữa *hai dãy đồi sừng sững như thành quách với những đỉnh cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lưu Bảo “dòng sông mềm như tấm lụa*”. Phép

so sánh của tác giả gợi tả vẻ đẹp mượt mà, mềm mại, duyên dáng, trữ tình của dòng sông. Sắc xanh của nước hòa vào sắc xanh của núi đồi ánh chiếu lên bầu trời Tây Nam thành phố sắc màu lộng lẫy như đóa hoa phù dung mà chỉ riêng Huế mới có: “*sớm xanh, trưa vàng, chiều tím*”. Khi qua bao lăng tẩm, đền đài mang niềm kiêu hãnh âm u được phong kín trong những rừng thông u tịch, dòng sông mang vẻ đẹp “*trầm mặc như triết lí, như cổ thi*”. Cách so sánh độc đáo, giàu sức gợi này đã làm nổi bật vẻ thâm nghiêm của dòng sông, của Huế. Bao nhiêu thăng trầm lịch sử, bao nhiêu sự đổi dời của các triều đại phong kiến đã tạo thành những trầm tích văn hóa, lặn vào vẻ đẹp ngàn năm không suy xuyển của dòng nước. Rồi sông Hương bùng sáng, trẻ trung hẳn lên khi nó lắng nghe được những âm thanh là dấu hiệu đầu tiên của thành phố với “*tiếng chuông Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà*”. Với ngòi bút giàu màu sắc hội họa, thủ pháp so sánh, nhân hóa, liệt kê, sử dụng mật độ dày đặc các động từ, tính từ, với cảm xúc say đắm, nồng nàn, Hoàng Phủ Ngọc Tường vẽ nên một bức tranh sông Hương thật đẹp trong sự phối cảnh kì thú, hài hòa của dòng sông với thiên nhiên xứ Huế thơ mộng, trữ tình.

Khi về đến vùng ngoại vi thành phố, sông Hương mang một gương mặt và diện mạo tâm hồn mới: “*Sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long*”. Dòng sông “*vui tươi hẳn lên*” bởi từ đây nó đã tìm đúng đường về thành phố. Hơn nữa, thiên nhiên trù phú, tràn đầy sức sống với màu xanh biếc của tre trúc vùng ngoại ô Kim Long cũng làm cho sông Hương cảm thấy náo nức, bồi hồi. Bằng thủ pháp nhân hóa, nhà văn đã biến sông Hương từ một thực thể thiên nhiên vô tri vô giác trở thành một sinh thể có tính cách, tâm trạng. *Sông Hương không còn “chuyển dòng liên tục”, “vòng những khúc quanh đột ngột”, “uốn mình theo những đường cong thật mềm”, cũng không còn vẻ “trầm mặc như triết lý như cổ thi” mà “kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam - đông bắc*”. sông Hương không còn phải băn khoăn, lo lắng nữa, bởi từ xa “*nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như vành trăng non*” và chợt nhận ra đó chính là tín hiệu của người tình nhân mong đợi. Câu văn chứa đựng một hình ảnh so sánh rất độc đáo và thi vị. Nó không chỉ được vẽ bằng bàn tay họa sĩ tinh tế mà còn được vẽ bằng trái tim của một thi sĩ tài hoa, đa tình. Một hình ảnh so sánh vừa có màu sắc của chiếc cầu, có ánh sáng của bầu trời lại có nét dịu dàng duyên dáng của những cô gái Huế. Qua cảm nhận của nhà văn, sông Hương bỗng có hồn, có tâm trạng, con sông mang cái náo nức, rạo rục của một “*nàng công chúa ngủ trong rừng*” đã sắp được gặp chàng hoàng tử ngàn năm mong đợi của mình.

Điểm độc đáo của Hoàng Phủ Ngọc Tường là ông đã miêu tả cuộc gặp gỡ của sông Hương và xứ Huế như cuộc gặp gỡ của lứa đôi. Cho nên giây phút giáp mặt với thành phố dòng sông làm duyên làm dáng “*uốn một cánh cung rất nhẹ sang Cồn Hến*” đường cong ấy làm cho dòng sông “*mềm hẳn đi như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu*”. Đây là một hình ảnh so sánh tài hoa, mới lạ, gợi cảm của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Tác giả đã dùng “*tiếng vâng*” vốn e ấp, ngập ngừng trên bờ môi của người thiếu nữ để tả hình dáng mềm mại của dòng sông đem lại cho người đọc những khoái cảm thẩm mỹ độc đáo cũng như lột tả vẻ đẹp tinh tú, kín đáo của sông Hương. Qua ngòi bút tài hoa, tinh tế ấy của nhà văn, sông Hương hiện lên như một thiếu nữ Huế, trong niềm vui hân hoan của hội ngộ mà phải đến “*hàng thế kỷ qua đi*” nàng mới được gặp người mình yêu, nhưng nàng vẫn không đánh mất vẻ dịu dàng, e lệ, tinh tú vốn có của mình.

Khi chảy vào lòng thành phố, sông Hương mang vẻ đẹp mực thước với “*điệu chảy lặng lẽ*”, “*trôi đi chậm, thật chậm cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh*”. Điệu chảy chậm rãi của sông Hương được Hoàng Phủ Ngọc Tường ví với “*điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế*”. Chảy giữa lòng cố đô mà sông Hương vẫn cứ nguyên sơ, bất di bất dịch như điệu chảy thời gian, không vướng víu vào cái xô bồ, bụi bặm của đời thường. Để làm rõ hơn lưu tốc rất chậm ấy của sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã dùng một liên tưởng đối sánh với dòng chảy của sông Nê-va khi chảy qua cung điện Pêtéc-pua nhanh đến nỗi “*khiến cho lũ hải âu... ngẩn ngơ trông theo*”. Nhà văn cũng liên tưởng tới cách đây hai nghìn năm Hê-ra-clit đã khóc suốt một đời vì những dòng sông chảy quá nhanh. Từ những liên tưởng đó, nhà văn mới cảm thấy quý điệu chảy lặng lẽ của sông Hương. Sông Hương chảy chậm, điệu chảy lững lờ là vì nó quá yêu thành phố của mình, nó cứ muốn nằm trong lòng người yêu để được nhìn ngắm nhiều hơn nữa thành phố thân thương trước khi phải rời xa. Đó là tình cảm của sông Hương với Huế hay cũng chính là tình cảm của nhà văn với sông Hương, với xứ Huế mộng mơ.

Khi rời khỏi kinh thành, “*Sông Hương chéch về hướng chính Bắc ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói*”, “*lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ*”. Và rồi “*sực nhớ lại một điều gì chưa kịp nói*”, sông Hương “*đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng Đông Tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ*”. Sông Hương ở đây có cái gì đó lạ với tự nhiên nhưng lại rất giống với tâm trạng con người trong giây phút chia ly đầy lưu luyến, nhớ nhung. Sông Hương đã đi rồi nhưng vẫn ngoặt một khúc quanh, vươn cánh tay ôm một lần cuối cùng thành phố thân yêu của mình. Tác giả đã có một vị

von, liên tưởng rất độc đáo khi gọi đó là “*mấy dặm trường đình*” của buổi tiễn đưa, là “*nỗi vấn vương, cả một chút lẳng lơ, kín đáo của tình yêu*”. Nỗi niềm lưu luyến, khó rời ấy của người gái đẹp sông Hương với người tình xứ Huế còn được nhà văn so sánh với nỗi niềm của nàng Kiều chỉ tình trở lại tìm Kim Trọng trong đêm tình tự để nói một lời thề trước khi về với biển cả “*Còn non, còn nước, còn dài, còn về, còn nhớ...*”. Lời thề ấy vang vọng khắp sông Hương thành giọng hò dân gian, là tấm lòng người dân nơi Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở.

Như vậy hành trình của sông Hương từ đại ngàn Trường Sơn về Huế rồi đổ ra biển cả được Hoàng Phủ Ngọc Tường miêu tả như cuộc gặp gỡ và hẹn hò của tình yêu. Từ cuộc hành trình của sông Hương, người đọc còn khám phá ra vẻ đẹp xứ Huế trong cuộc sống và tình yêu: Một vẻ đẹp vừa dịu dàng, đầm thắm vừa mạnh mẽ, táo bạo, vừa thủy chung, chí tình nhưng cũng không thiếu chút lẳng lơ, kín đáo của tình yêu.

Sông Hương không chỉ hiện lên qua những khảo cứu tri thức địa lý phong phú, chính xác của tác giả mà từ góc nhìn văn hóa Hoàng Phủ Ngọc Tường đã cho ta thấy Sông Hương bên cạnh vẻ đẹp cảnh sắc thiên nhiên còn là dòng sông của thơ ca nhạc họa.

Nằm ngay giữa lòng thành phố thân yêu của mình sông Hương cũng giống như sông Xen của Pari, sông Đa-nyup của Bu-đa-pet... nhưng trong cách biểu đạt tài hoa của tác giả, sông Hương được cảm nhận với nhiều góc độ khác nhau. Nhìn bằng con mắt hội họa, tác giả thấy sông Hương và những chi lưu của nó đã tạo nên những đường nét thật tinh tế để làm nên vẻ đẹp cổ kính của cố đô. Bằng cảm nhận âm nhạc, tác giả thấy con sông Hương đẹp như điệu slow chậm rãi, sâu lắng, trữ tình. Một vẻ đẹp khiến người khác phải ngỡ ngàng và đắm say chẳng thể dứt ra. Theo tác giả nền âm nhạc Huế bao gồm âm nhạc cổ điển và âm nhạc dân gian đều nảy sinh trên mặt nước của dòng sông này. Hoàng Phủ Ngọc Tường tưởng tượng ra những nghệ nhân xưa trong những đêm trăng sáng, trong một khoang thuyền nào đó trên sông Hương đã lắng nghe tiếng nước rơi bán âm từ mái chèo khuya mà sáng tác nên những nốt nhạc, những giai điệu. Ông cũng cho rằng những điệu hò dân gian Huế đều được sinh ra gắn liền với cuộc sống lao động của người dân Châu Hóa xưa hai bên bờ sông. Tác giả gắn sông Hương với ca Huế, với người tài nữ đánh đàn trong đêm khuya. Ông cũng liên tưởng đến Nguyễn Du từng bao năm lênh đênh trên dòng sông Hương, với một phiến trăng sầu để viết nên những trang Kiều tuyệt bút, với “*những bản đàn đã đi suốt đời Kiều*”. Trong đó, nổi bật nhất là bản “*Tứ đại cảnh*”, một bản nhạc cổ của Huế. Đây quả là một cuộc gặp gỡ kì thú giữa những tâm hồn nghệ sĩ cổ kim trên dòng sông Hương thơ mộng.

Nhìn bằng con mắt thi ca, tác giả thấy có một dòng

sông thi ca về sông Hương. Dòng sông ấy không bao giờ lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sỹ. Với Tản Đà ông ẩn tượng với giây phút từ màu xanh biếc thường ngày sông Hương thay màu thực bất ngờ “*Dòng sông trắng lá cây xanh*” (Chơi Huế). Trong thơ Cao Bá Quát - một danh sỹ đời Nguyễn, sông Hương mang vẻ đẹp hùng tráng: “*Dòng sông như kiếm dựng trời xanh*”. Với Bà Huyện Thanh Quan, sông Hương gọi lên một nỗi quan hoài vạn cổ “*bóng chiếu bảng lãng*”. Đi vào thơ Tố Hữu - nhà thơ của lý tưởng cộng sản, sông Hương trở thành sức mạnh phục sinh của tâm hồn. Như vậy sông Hương là dòng sông của thơ ca và âm nhạc. Thơ ca và âm nhạc đã làm nên giá trị tinh thần, phần hồn cho dòng sông ấy.

Trong mối quan hệ với lịch sử dân tộc, sông Hương mang vẻ đẹp của một bản hùng ca tấu lên những thế kỷ vinh quang. Đó là dòng sông biên thùy xa xôi của đất nước các Vua Hùng. Trong sách “*Địa dư*” của Nguyễn Trãi nó mang tên là Linh Giang (dòng sông thiêng). Sông Hương là dòng sông viễn châu đã chiến đấu oanh liệt để bảo vệ biên giới phía Nam của Tổ quốc Đại Việt qua những thế kỷ trung đại. Thế kỷ XVIII, nó về vang soi bóng Kinh thành Phú Xuân của anh hùng Nguyễn Huệ. sông Hương cũng sống hết lịch sử bi tráng của thế kỷ XIX với máu của những cuộc khởi nghĩa. Và từ đây sông Hương đi vào thời đại Cách mạng tháng Tám bằng những chiến công rung chuyển. Sông Hương trở thành nhân chứng lịch sử của cuộc tàn phá khủng khiếp vào Thành Nội Huế năm 1968. Sự mất mát của Thành Nội Huế năm Mậu Thân được Hoàng Phủ Ngọc Tường so sánh với sự mất mát ở những nền văn minh châu Âu khi một số công trình của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại bị đổ nát. Như vậy, sông Hương đâu chỉ có vẻ đẹp mềm mại, duyên dáng, đầy trữ tình mà trong thời gian ngàn vang của lịch sử, nó còn tiềm ẩn một sức mạnh quật cường, bất khuất của dân tộc.

Không chỉ là bản hùng ca tấu lên bao chiến công trong lịch sử, sông Hương còn là nhân chứng nhẫn nại và kiên cường qua những thăng trầm của cuộc đời. Điều đặc biệt làm nên vẻ đẹp giản dị mà khác thường của sông Hương là “*Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước*”, của xứ Huế thân yêu. Sông Hương là dòng sông “*sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc*”. Sử thi là chiến công, là cái hùng, thường đi với màu đỏ nhưng sông Hương là “*Sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc*” nghĩa là dòng sông ấy sử thi mà vẫn rất đời trữ tình, hùng ca mà vẫn là tình ca dịu dàng, tươi mát. Đó là nét đẹp độc đáo của sông Hương, của Huế.

2.3. Cái tôi mê đắm, tài hoa

Bằng tài năng quan sát tinh tường, những khảo cứu

công phu, nghiêm túc từ phương diện địa lý, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã vẽ nên thủy trình sông Hương một cách chính xác. Nhà văn cũng lật tìm trong những trang sử của dân tộc để thấy Sông Hương không chỉ là dòng sông địa lý đơn thuần mà nó còn là dòng sông sử thi, là bản hùng ca tấu lên những thế kỷ vinh quang. Nhưng điều đặc biệt làm nên sức hấp dẫn của bài bút kí là những tri thức khoa học, những điều quan sát ấy đã được Hoàng Phủ Ngọc Tường diễn tả bằng một lối hành văn súc tích, mê đắm, tài hoa với những thủ pháp nghệ thuật đặc sắc, trí tưởng tượng phong phú, độc đáo và vô cùng lãng mạn của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Trong cảm thức thẩm mỹ giàu sáng tạo và tài hoa của Hoàng Phủ Ngọc Tường, vẻ đẹp sông Hương luôn được soi chiếu qua nhan sắc và tâm hồn của một giai nhân. Có khi sông Hương giống như “*cô gái Di-gan phóng túng và man dại*”, có khi lại là “*người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại*”, một người tình thủy chung nhưng cũng có một chút “*lẳng lơ, kín đáo của tình yêu*”. Có khi Hoàng Phủ Ngọc Tường thấy sông Hương như “*người tài nữ đánh đàn trong đêm khuya*”, có khi lại như những “*cô dâu xứ Huế ngày xưa trong sắc áo điều lục*”, tạo thành màu tím ẩn hiện, là màu của sương khói, của tấm voan huyền ảo. Sông Hương có những khúc, những đoạn mềm mại, trữ tình như “*một tiếng văng không nói ra của tình yêu*”. Sông Hương qua cảm nhận của nhà văn luôn mang diện mạo và tâm hồn của người con gái xứ Huế với nhiều vẻ đẹp khác nhau: Có khi phóng khoáng và man dại, có lúc tài hoa, dịu dàng mà sâu sắc, đa tình mà kín đáo, lẳng lơ nhưng rất mực chung tình.

Bằng thủ pháp nhân hóa, nhà văn đã thổi hồn vào sông Hương, biến con sông vô tri vô giác thành một sinh thể có tính cách, có nỗi niềm, tâm trạng như con người. Có thể nói, thủ pháp nhân hóa đã được nhà văn sử dụng rất hiệu quả trong bài kí. Nhờ nó mà hành trình về xuôi của sông Hương đã trở thành hành trình tâm hồn của người con gái tìm đến người tình mà nó mong đợi. Cũng nhờ thủ pháp ấy mà những kiến thức địa lý, lịch sử, văn

hóa đã được thăng hoa để trở thành những tri thức nghệ thuật đẹp về đất nước, con người, về dòng sông yêu thương của Huế.

Cùng với nhân hóa là những hình ảnh so sánh độc đáo, đưa đến những cảm nhận mới mẻ, đặc sắc về sông Hương. Chẳng hạn, tác giả đã so sánh cái hữu hình, hữu ảnh của dòng sông với cái vô hình, vô ảnh của cảm xúc nội tâm con người: “*đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “văng” không nói ra của tình yêu*”. Hay chỗ rẽ của sông Hương ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ được ví như “*nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu*”... Chưa hết, bài kí còn có những hình ảnh so sánh đẹp như một hình ảnh thơ: “*Chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non*”, sông Hương chảy chậm như “*điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế*”.

3. Kết luận

Có thể nói qua bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã không chỉ bộc lộ mình như một người nghệ sĩ có năng lực khảo cứu của nhà khoa học với vốn tri thức phong phú trên nhiều lĩnh vực: địa lý, lịch sử, văn hóa, triết học... mà còn thể hiện mình như một nhà thơ viết văn xuôi, một nhà văn có tâm hồn thi sĩ với trí tưởng tượng kì diệu, lãng mạn, mê đắm và tài hoa. Và trong quá trình tìm hiểu nguồn gốc tên gọi của sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc đã cho thấy một cái tôi rất mực tinh tường và vô cùng sâu sắc trong những khám phá, tìm hiểu những chiều sâu văn hoá tinh thần, tâm hồn của sông Hương cũng là của con người xứ Huế. Chính sự đan cài của các phẩm chất ấy đã làm nên một hình tượng cái “tôi” đầy hấp dẫn, có sức mời gọi bạn đọc, góp phần quan trọng vào thành công của tác phẩm. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Đình Sử - *Giáo trình dẫn luận Thi pháp học*, NXB Giáo dục, 1998.
- [2]. *Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
- [3]. Sách giáo khoa *Ngữ văn 12*, tập 1, NXB Giáo dục.

Image of the author in the notes “Who named the river?” by Hoang Phu Ngoc Tuong

Truong Thi Mai Hoa

Ha Tinh University

Email: hoa.truongthimai@htu.edu.vn

Abstract: In the process of art creating, the artist, whether he wants or not, portrays himself in his work in a special way. Similarly, writers express their own views, ways of thinking, and language of expression, hence, that feeling becomes the center of the work. It is clear to see that “Who named the river?” is the excellent notes of Hoang Phu Ngoc Tuong. Reading the work, not only can we immerse ourselves in the rich and diverse beauty of the Perfume River, a symbol of Hue city which is poetic and lyrical, rich in cultural and historical traditions, but we also clearly feel the image of the author Hoang Phu Ngoc Tuong: that’s an erudite, elegant, passionate and talented ego of a person who loves dearly the beauty of the Perfume River of Hue in the art of writing.

Keywords: Author, author’s image, notes.